

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA QUỐC TẾ TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

Nguyễn Huy Hoàng
Học viện Quản lý giáo dục

Tóm tắt: Văn hóa nhà trường là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng giáo dục. Chuyển đổi số không chỉ mang lại cơ hội cải tiến mà còn đòi hỏi nhà trường phải thích ứng để duy trì và phát triển nền văn hóa tích cực, hiện đại và bền vững. Trong phạm vi bài nghiên cứu này, tác giả đi sâu phân tích một số nội dung chính sau: (i) Một số khái niệm cơ bản liên quan đến văn hóa quốc tế trong bối cảnh chuyển đổi số; (ii) Xây dựng môi trường văn hóa quốc tế - Điều cần thiết trong bối cảnh chuyển đổi số về giáo dục và đào tạo; (iv) Thực trạng xây dựng môi trường văn hóa quốc tế tại các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay; (iii) Những biện pháp và kiến nghị xây dựng môi trường văn hóa quốc tế tại các trường đại học, cao đẳng và các Viện nghiên cứu tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Từ khóa: Xây dựng, văn hóa quốc tế, bối cảnh, chuyển đổi số, các trường đại học.

Nhận bài ngày 20.12.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.02.2025

Liên hệ tác giả: Nguyễn Huy Hoàng; email: huyhoangpvn@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước bối cảnh chuyển đổi số của các quốc gia trên thế giới, vấn đề văn hóa hay xây dựng môi trường văn hóa đóng vai trò quan trọng, đó là sự kế thừa những giá trị văn hóa và truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, để từ đó, xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với xu thế hợp tác hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo quốc tế. Xu hướng hội nhập quốc tế trong giáo dục đã và đang mở ra không ít những triển vọng phát triển giáo dục cho các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á nói riêng và châu Á nói chung [1]; đồng thời, cũng đặt ra những thách thức to lớn đối với việc giữ gìn, phát triển văn hóa nói chung và môi trường văn hóa nhà trường nói riêng. Nghiên cứu môi trường văn hóa trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số là nghiên cứu một hệ thống giá trị tích hợp các hoạt động sáng tạo văn hóa, giáo dục và khoa học.

Môi trường văn hóa quốc tế trong trường đại học là không gian học tập và sinh hoạt nơi các giá trị văn hóa, tư duy và phong cách làm việc đa dạng từ nhiều quốc gia cùng hội tụ, giao thoa và phát triển. Đây là nền tảng quan trọng để sinh viên tiếp cận với tư duy toàn cầu, nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Xây dựng môi trường văn hóa quốc tế không chỉ là xu hướng mà còn là yêu cầu tất yếu để các trường đại học phát triển bền vững. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mà còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng và tư duy cần thiết để thành công trong nền kinh tế số và thế giới phẳng. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư không chỉ thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, mà còn có tác động mạnh mẽ và sâu sắc đến lĩnh vực văn hóa, con người; làm thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi, lối sống của con người, từ đó hình thành nên văn hóa số. Do đó, trong bối cảnh mới hiện nay, phát triển hệ sinh thái công dân số là một nền tảng quan trọng của chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế số là động lực quan trọng để phát triển kinh tế; xây dựng xã hội số là một trong những nền tảng của xã hội; xây dựng, kiến tạo và lan tỏa văn hóa số là một phần quan trọng của sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Trong phạm vi bài nghiên cứu này, tác giả đi sâu phân tích một số nội dung chính sau: (i) Một số khái niệm cơ bản liên quan đến văn hóa quốc tế

trong bối cảnh chuyển đổi số; (ii) Xây dựng môi trường văn hóa quốc tế - Điều cần thiết trong bối cảnh chuyển đổi số về giáo dục và đào tạo; (iv) Thực trạng xây dựng môi trường văn hóa quốc tế tại các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay; (iii) Những biện pháp và kiến nghị xây dựng môi trường văn hóa quốc tế tại các trường đại học, cao đẳng và các Viện nghiên cứu tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Vấn đề văn hóa nhà trường nói riêng và môi trường văn hóa quốc tế nói chung đã có nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu, mỗi tác giả quan tâm nghiên cứu ở một mức độ khác nhau, họ đã đưa ra nhiều quan điểm, nhận định riêng về văn hóa nhà trường trước bối cảnh chuyển đổi số hiện nay như tác giả Đỗ Huy (2023) trong nghiên cứu, *Xây dựng môi trường văn hóa ở nước ta hiện nay từ góc nhìn giá trị học*, nhà xuất bản Văn hóa Thông tin năm 2023 [5] đã phân tích môi trường văn hóa và đưa ra cách tiếp cận qua các giá trị, cho rằng môi trường văn hóa gắn với giá trị, thẩm mỹ. Tác giả Trịnh Thị Minh Loan (2022) trong nghiên cứu, *Một số khái niệm về văn hóa*, Viện nghiên cứu sư phạm, Đại học Sư phạm Hà Nội, 2022 [9] đã đưa ra khái niệm văn hóa theo các góc độ khác nhau: góc độ lịch sử, dân tộc học, văn hóa, nghệ thuật, triết học.

Ở nước ngoài, công trình nghiên cứu về *Mô hình giáo dục giá trị trong trường học* (Education for values in schools - A framework, 2024) [10] của Hội đồng nghiên cứu và đào tạo khoa học quốc gia Ấn Độ đã phân tích sâu về mô hình giáo dục giá trị, tầm nhìn, sứ mệnh của văn hóa nhà trường trong bối cảnh hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo. Công trình nghiên cứu *Đổi mới chương trình giáo dục trong nhà trường: cơ sở, phân tích chuyên sâu và phát triển bền vững* (Ongoing Renewal of the School Curriculum - Focusing, Deepening and Sustaining, 2023) [11] của Ủy ban phát triển chương trình giáo dục Anh quốc đã phân tích các tiêu chí cần đổi mới trong xây dựng chương trình giáo dục, nhằm phù hợp với môi trường văn hóa quốc tế. Năm 2014, tác giả Knight định nghĩa quốc tế hóa giáo dục đại học là quá trình tích hợp các yếu tố quốc tế và liên văn hóa vào nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu và dịch vụ của một tổ chức giáo dục. Đến năm 2017, Altbach & Knight nhấn mạnh rằng quốc tế hóa giáo dục bao gồm cả trao đổi sinh viên, giảng viên, chương trình đào tạo và nghiên cứu xuyên biên giới. Năm 2018, OECD đưa ra các báo cáo về tác động của toàn cầu hóa đối với giáo dục đại học, đề xuất các chính sách thúc đẩy hội nhập quốc tế trong giáo dục. Năm 2021, UNESCO báo cáo về giáo dục đại học trong kỷ nguyên số, nhấn mạnh vai trò của công nghệ trong việc thúc đẩy quốc tế hóa giáo dục và tạo ra môi trường học tập đa văn hóa. Năm 2022, tác giả Marginson phân tích tác động của COVID-19 đối với xu hướng quốc tế hóa, chỉ ra rằng các trường đại học phải tích hợp công nghệ số để tiếp tục kết nối với sinh viên và đối tác quốc tế. Năm 2023, European Commission đề xuất các chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục đại học châu Âu, khuyến khích việc xây dựng một môi trường văn hóa quốc tế thông qua công nghệ số [5].

Qua các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, các tác giả khẳng định môi trường văn hóa trường đại học, cao đẳng ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng giáo dục của nhà trường, trong xu thế hội nhập quốc tế cùng với xu thế chuyển đổi số hiện nay, cạnh tranh gay gắt, các trường không thể không tích lũy và phát huy giá trị văn hóa của mình, thể hiện qua việc tạo động lực làm việc, điều phối và kiểm soát hành vi của cá nhân, hạn chế tiêu cực và xung đột. Nghiên cứu của các tác giả tiếp cận những khía cạnh của vấn đề văn hóa nêu trên, các tác giả đi sâu phân tích theo hướng mới trong việc xây dựng môi trường văn hóa của các trường đại học, viện nghiên cứu trước bối cảnh chuyển đổi số về chất lượng của giáo dục đào tạo, nguồn nhân lực, chương trình đào tạo nhằm bắt kịp với xu thế của các trường đại học trong khu vực châu Á và trên toàn thế giới.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp thảo luận theo nhóm nghiên cứu

Tổ chức các buổi thảo luận với sinh viên từ nhiều nền văn hóa khác nhau nhằm khám phá những khác biệt và điểm chung về văn hóa. Tìm hiểu tác động của các hoạt động ngoại khóa trực tuyến đến sự hòa nhập của sinh viên.

2.2.2. Phân tích thống kê và dữ liệu lớn

Sử dụng dữ liệu từ hệ thống quản lý học tập (LMS) nền tảng trực tuyến để theo dõi tương tác của sinh viên quốc tế và xu hướng giao lưu văn hóa. Ứng dụng AI và học máy để phát hiện các xu hướng trong hành vi học tập và đề xuất cải thiện môi trường văn hóa.

2.2.3. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua khảo sát bằng phiếu hỏi

Sử dụng bảng hỏi để thu thập dữ liệu từ sinh viên và giảng viên về mức độ hài lòng với môi trường văn hóa và hiệu quả của các hoạt động quốc tế hóa trên nền tảng số. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hòa nhập văn hóa và khả năng tương tác trong môi trường học tập số. Mẫu nghiên cứu: Nghiên cứu thực hiện khảo sát ba nhóm đối tượng gồm: cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và học viên tại một số cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục (Học viện Quản lý Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên). Tổng số phiếu hỏi phát ra là 1.080, gồm có: 180 phiếu cán bộ quản lý, 300 phiếu giảng viên và nhân viên, 600 phiếu học viên. Sau quá trình thu về và làm sạch dữ liệu, tổng số phiếu hợp lệ là 1.047, trong đó có: 175 phiếu cán bộ quản lý, 292 phiếu giảng viên và nhân viên và 580 phiếu người học. Quy ước thang đo: Nghiên cứu sử dụng bảng hỏi với thang đo Likert 3 và Likert 4. Theo đó, khoảng ý nghĩa các mức để phân tích đánh giá như sau: Với thang đo Likert 3: 1,0 - 1,67: Không góp phần/Không quan trọng/ Ít trách nhiệm; 1,68 - 2,34: Góp phần ít/Ít quan trọng/Trách nhiệm bình thường; 2,35 - 3: Góp phần nhiều/Rất quan trọng/Trách nhiệm cao và với thang đo Likert 4: 1,0 - 1,75: Chưa đạt yêu cầu; 1,76 - 2,50: Trung bình; 2,51 - 3,25: Khá; 3,26 - 4: Tốt.

2.3. Lý luận về xây dựng môi trường văn hóa quốc tế của trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số

2.3.1. Một số khái niệm liên quan

2.3.1.1. Văn hóa

Văn hóa là một khái niệm có nội hàm ngữ nghĩa khá phong phú và phức tạp, có nguồn gốc ở cả phương Tây và phương Đông. Ở Phương Tây, văn hóa xuất hiện từ rất sớm trong đời sống ngôn ngữ, văn hóa chính là quá trình giáo dục, bồi dưỡng về mặt tinh thần và trí tuệ cho con người. Ở Phương Đông, văn hóa xuất hiện từ thời Tây Hán. Ở đây, văn hóa được hiểu như cách giáo hóa đối lập với vũ lực, theo đó, văn hóa là “văn trị giáo hóa” tức là dùng “văn trị” để “giáo hóa” con người. Như vậy, ngay từ thời xa xưa, ở Phương Đông và Phương Tây, con người đã ý thức được về văn hóa và vai trò của nó đối với việc giáo dục, bồi dưỡng tâm hồn, trí tuệ của con người [10].

UNESCO nhận định văn hóa với ý nghĩa rộng hơn, coi văn hóa như một phức thể - tổng thể các đặc trưng, diện mạo về tinh thần, vật chất, tri thức, tình cảm...khắc họa nên bản sắc của một cộng đồng gia đình, xóm làng, vùng miền, quốc gia, xã hội. Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động của cá nhân và cộng đồng xã hội trong quá khứ và hiện tại. Qua các thế kỷ, các hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một tổng thể các giá trị, các truyền thống và thị hiếu - những yếu tố xác định tính đặc trưng riêng của mỗi dân tộc. Văn hóa không phải là một lĩnh vực riêng biệt, có tính ngành nghề. Đó là hoạt động nhằm phát huy những năng lực bản chất của con người, vươn tới cái chân, thiện, mỹ.

Như vậy, văn hóa là hoạt động nhằm tạo ra những giá trị và chuẩn mực xã hội. Đây là cơ sở lý luận quan trọng để tiếp cận, nghiên cứu về môi trường văn hóa ở các trường đại học, cao đẳng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay [8].

2.3.1.2. Môi trường văn hóa

Theo UNEP (Chương trình môi trường của Liên hợp quốc UNESCO) thì: “Môi trường là thế giới mà chúng ta đang sống trong đó”. Môi trường không chỉ bó hẹp trong không gian là tự nhiên, và đã biến đổi ít nhiều qua các thời kỳ mà còn bao gồm cả không gian nhân tạo làm thành khung cảnh cho cuộc sống của hầu hết mọi người. Michael Batisse, nhà nghiên cứu người Pháp nổi tiếng về môi trường và tài nguyên thiên nhiên đã khẳng định: “Môi trường không chỉ bó hẹp ở những không gian được gọi là tự nhiên và bị biến đổi ít nhiều qua các thời kỳ mà còn bao gồm cả những không gian nhân tạo làm khung cảnh cho cuộc sống của hầu hết mọi người” [6].

Trong môi trường đa văn hóa hiện nay, con người là chủ thể tích cực, luôn đóng vai trò quyết định trong việc sáng tạo những giá trị văn hóa, hình thành những quan hệ văn hóa, lựa chọn, tổ chức, tham gia những hình thái hoạt động văn hóa và điều tiết, phát huy tác dụng của những thiết chế đảm bảo đời sống văn hóa, hợp thành môi trường văn hóa. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển của môi trường văn hóa, con người vừa là chủ thể xây dựng môi trường văn hóa, vừa là sản phẩm chủ yếu nhất của môi trường văn hóa. Trong đó, đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng xu thế mới, đảm bảo phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số là một thách thức đang đặt ra đối với các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam hiện nay.

Như vậy, môi trường văn hóa là tập hợp các giá trị, chuẩn mực, niềm tin, hành vi và cách thức tổ chức xã hội của một cộng đồng hoặc tổ chức, ảnh hưởng đến cách con người sống, làm việc và tương tác với nhau, là yếu tố quan trọng định hình bản sắc của quốc gia.

2.3.1.3. Chuyển đổi số trong nhà trường

Chuyển đổi số trong nhà trường là quá trình ứng dụng công nghệ kỹ thuật số vào hoạt động của cơ sở giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy, quản lý và học tập. Quá trình này không chỉ đơn thuần là số hóa tài liệu hay sử dụng công nghệ, mà còn thay đổi cách tiếp cận giáo dục, tạo ra môi trường học tập thông minh, linh hoạt và cá nhân hóa.

Đặc điểm của chuyển đổi số trong nhà trường: Thứ nhất, ứng dụng công nghệ giáo dục: E-learning, AI hỗ trợ giảng dạy, lớp học ảo. Thứ hai, cá nhân hóa việc học, lộ trình học tập linh hoạt theo khả năng của từng học sinh. Thứ ba, tương tác đa chiều, học sinh có thể trao đổi với giáo viên, bạn bè qua nhiều nền tảng trực tuyến. Thứ tư, tích hợp dữ liệu và quản lý thông minh, hệ thống quản lý trường học (School Management System), dữ liệu học sinh, điểm số được số hóa và phân tích. Thứ năm, giáo dục không biên giới, Học tập kết nối với các trường quốc tế, sử dụng tài nguyên giáo dục mở (MOOCs, OER).

Chuyển đổi số trong nhà trường không chỉ là xu hướng mà còn là yếu tố tất yếu để nâng cao chất lượng giáo dục trong thời đại 4.0. Việc ứng dụng công nghệ giúp nhà trường tối ưu hóa quản lý, giúp giáo viên giảng dạy hiệu quả hơn và tạo điều kiện để học sinh tiếp cận kiến thức một cách linh hoạt, sáng tạo. Tuy nhiên, để chuyển đổi số thành công, cần có sự đầu tư về hạ tầng công nghệ, đào tạo kỹ năng số cho giáo viên và đảm bảo tính công bằng trong tiếp cận giáo dục số cho tất cả sinh viên [11].

2.3.1.4. Môi trường văn hóa quốc tế của trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số

Môi trường văn hóa quốc tế trong trường đại học là không gian học thuật và sinh hoạt nơi các giá trị văn hóa, tư duy, và phong cách làm việc của nhiều quốc gia được giao thoa, thúc đẩy sự hiểu biết và hợp tác giữa các nền văn hóa khác nhau. Trong bối cảnh chuyển đổi số, môi trường này không chỉ được hình thành thông qua các chương trình trao đổi sinh viên hay hợp tác giáo dục truyền thống, mà còn được mở rộng thông qua công nghệ số, tạo ra một hệ sinh thái học tập toàn cầu kết nối không giới hạn.

Đặc điểm của môi trường văn hóa quốc tế trong đại học thời chuyển đổi số: Thứ nhất, học tập và hợp tác xuyên biên giới, sinh viên và giảng viên từ nhiều quốc gia có thể tham gia các lớp học trực tuyến, nghiên cứu chung mà không bị giới hạn bởi khoảng cách địa lý. Thứ hai, đa dạng ngôn ngữ và văn hóa, việc sử dụng các nền tảng học tập số giúp sinh viên tiếp cận với nhiều phong cách giảng dạy và nền văn hóa khác nhau. Thứ ba, công nghệ hỗ trợ giao tiếp và kết nối, sử dụng AI, thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) để tạo ra môi trường học tập toàn cầu. Thứ tư, chương trình đào tạo quốc tế hóa, các trường áp dụng mô hình giáo dục tích hợp chuẩn quốc tế, sử dụng tài liệu giảng dạy đa ngôn ngữ, kết hợp giảng viên và chuyên gia từ nhiều nước. Thứ năm, trao đổi văn hóa qua nền tảng số, sinh viên có thể tham gia các sự kiện, hội thảo quốc tế trực tuyến, tạo không gian giao lưu và học hỏi [10].

Như vậy, môi trường văn hóa quốc tế trong trường đại học đang thay đổi mạnh mẽ nhờ sự phát triển của chuyển đổi số. Công nghệ giúp xóa bỏ rào cản địa lý, mang đến cơ hội học tập và hợp tác toàn cầu chưa từng có. Tuy nhiên, để xây dựng thành công một môi trường văn hóa quốc tế trong kỷ

nguyên số, các trường đại học cần đầu tư vào hạ tầng công nghệ, phát triển chương trình đào tạo phù hợp, đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng hội nhập văn hóa số và toàn cầu hóa.

2.3.1.5. Xây dựng môi trường văn hóa quốc tế của trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số

Xây dựng môi trường văn hóa quốc tế trong trường đại học không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục mà còn giúp sinh viên phát triển toàn diện, sẵn sàng hội nhập vào nền kinh tế số toàn cầu. Chuyển đổi số đóng vai trò như một “chìa khóa” giúp mở rộng biên giới giáo dục, tạo ra một không gian học tập không giới hạn, nơi mọi sinh viên và giảng viên có thể kết nối, hợp tác và phát triển. Tuy nhiên, để thành công, các trường đại học cần đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng công nghệ, đào tạo kỹ năng số, xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế linh hoạt và đảm bảo môi trường học tập số hóa an toàn, hiệu quả.

Các yếu tố cần thiết để xây dựng môi trường văn hóa quốc tế trong trường đại học gồm: Thứ nhất, hệ thống giáo dục số hóa, tích hợp quốc tế, triển khai nền tảng học tập trực tuyến, hệ thống quản lý đào tạo (LMS) kết nối với các trường đại học quốc tế. Cập nhật giáo trình theo tiêu chuẩn quốc tế, hỗ trợ đa ngôn ngữ. *Thứ hai*, phát triển chương trình trao đổi trực tuyến. Xây dựng các chương trình hợp tác quốc tế theo mô hình học tập từ xa. Đẩy mạnh chương trình học tập ngắn hạn, workshop, hội thảo quốc tế trực tuyến. *Thứ ba*, tăng cường đào tạo ngoại ngữ và kỹ năng làm việc quốc tế. Khuyến khích sinh viên học tập nhiều ngôn ngữ để giao tiếp dễ dàng hơn trong môi trường đa văn hóa. Tổ chức khóa học về kỹ năng làm việc nhóm đa quốc gia, tư duy toàn cầu. *Thứ tư*, ứng dụng công nghệ hỗ trợ giao lưu văn hóa. Sử dụng trí tuệ nhân tạo để dịch thuật, giúp sinh viên từ các nền văn hóa khác nhau có thể hiểu nhau dễ dàng hơn. Tích hợp thực tế ảo (VR) vào chương trình giảng dạy để sinh viên có thể tham gia các chuyến “tham quan ảo” đến các quốc gia khác nhau. *Thứ năm*, hợp tác với các trường đại học và tổ chức quốc tế. Xây dựng mạng lưới đối tác giáo dục với các trường đại học trên thế giới. Tham gia các diễn đàn giáo dục toàn cầu để cập nhật xu hướng và cơ hội hợp tác mới [9].

Như vậy, xây dựng môi trường văn hóa quốc tế trong trường đại học là quá trình thiết lập và phát triển một không gian học thuật, nơi các giá trị, tư duy và phong cách làm việc của nhiều nền văn hóa khác nhau được giao thoa và tích hợp. Mục tiêu là tạo ra một môi trường giáo dục đa dạng, cởi mở, thúc đẩy sự hiểu biết và hợp tác quốc tế giữa sinh viên, giảng viên và các nhà nghiên cứu.

2.4. Xây dựng môi trường văn hóa quốc tế trong trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số

2.4.1. Chuyển đổi số và chuyển đổi số trong giáo dục đại học

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học là quá trình áp dụng công nghệ số vào giảng dạy, quản lý và nghiên cứu khoa học, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường trải nghiệm học tập và mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức toàn cầu.

Các yếu tố chính của chuyển đổi số trong giáo dục đại học bao gồm: (i) Số hóa tài liệu và học liệu, sử dụng nền tảng e-learning, sách điện tử, video bài giảng trực tuyến. (ii) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data), cá nhân hóa lộ trình học tập, hỗ trợ đánh giá và dự đoán kết quả học tập, (iii) Lớp học ảo và thực tế tăng cường (VR/AR), giúp sinh viên học tập trực quan, nâng cao trải nghiệm thực hành; (iv) Hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System), hỗ trợ giảng viên và sinh viên theo dõi tiến độ học tập, đánh giá kết quả một cách hiệu quả; (v) Tăng cường hợp tác và giao lưu quốc tế, thông qua hội thảo trực tuyến, nghiên cứu chung trên nền tảng số [7].

Vai trò của chuyển đổi số trong giáo dục đại học: *Thứ nhất*, nâng cao chất lượng đào tạo, cá nhân hóa lộ trình học tập, áp dụng công nghệ để cải thiện phương pháp giảng dạy. *Thứ hai*, mở rộng cơ hội học tập toàn cầu, giúp sinh viên tiếp cận với các khóa học từ các trường đại học hàng đầu thế giới. *Thứ ba*, tối ưu hóa quản lý giáo dục, sử dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả quản lý hành chính, giảm tải công việc giấy tờ. *Thứ tư*, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, ứng dụng AI, dữ liệu lớn để phân tích thông tin, hỗ trợ nghiên cứu liên ngành [5].

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học không chỉ là xu hướng mà còn là yêu cầu tất yếu để nâng cao chất lượng đào tạo, giúp sinh viên hội nhập với nền kinh tế số. Tuy nhiên, để triển khai thành

công, các trường đại học cần đầu tư vào hạ tầng công nghệ, đào tạo kỹ năng số cho giảng viên và sinh viên, đồng thời xây dựng chiến lược chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn.

2.4.2. Văn hóa nhà trường trong thời đại chuyển đổi số

Văn hóa nhà trường là tập hợp các giá trị, niềm tin, và hành vi chung của cộng đồng học đường, bao gồm cả giảng viên, sinh viên và nhân viên nhà trường. Trong thời đại chuyển đổi số, văn hóa nhà trường không chỉ giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành nhân cách và phát triển kỹ năng của sinh viên mà còn trở thành yếu tố quyết định giúp nhà trường thích ứng và phát triển bền vững.

Ảnh hưởng của chuyển đổi số đến văn hóa nhà trường: (i) Thay đổi phương pháp giảng dạy và học tập: Chuyển đổi số tạo ra những thay đổi đáng kể trong cách giảng dạy và học tập. Các công nghệ như học trực tuyến, lớp học ảo, và ứng dụng giáo dục kỹ thuật số đã biến đổi môi trường học tập, yêu cầu giảng viên và sinh viên thích nghi với các phương pháp mới; (ii) Tăng cường khả năng kết nối và hợp tác: Chuyển đổi số mở rộng khả năng kết nối giữa các thành viên trong trường và với thế giới bên ngoài. Điều này giúp tạo ra một văn hóa hợp tác mạnh mẽ, khuyến khích chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm, cũng như phát triển kỹ năng làm việc nhóm; (iii) Đẩy mạnh tính sáng tạo và đổi mới: Một văn hóa nhà trường chú trọng đến sáng tạo, đổi mới sẽ khuyến khích sinh viên và giảng viên thử nghiệm các ý tưởng mới, ứng dụng công nghệ vào giảng dạy và học tập. Chuyển đổi số thúc đẩy sự đổi mới này cung cấp các công cụ và nền tảng để khám phá và thực hiện các ý tưởng sáng tạo; (iv) Phát triển kỹ năng số: Chuyển đổi số đòi hỏi mọi thành viên trong nhà trường, từ học sinh đến giáo viên, đều phải nắm vững các kỹ năng số cơ bản. Văn hóa nhà trường cần khuyến khích sinh viên học hỏi và áp dụng các kỹ năng vào học tập và cuộc sống; và (v) Tăng cường tính linh hoạt và thích ứng: Văn hóa nhà trường trong thời đại số phải thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của công nghệ và xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng một môi trường học tập linh hoạt, nơi mà mọi người đều có thể học hỏi và phát triển liên tục [6].

Một số thách thức trước bối cảnh chuyển đổi số trong xây dựng văn hóa quốc tế ở các trường đại học. *Thứ nhất*, khác biệt thể hệ và năng lực số, sự chênh lệch về khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ giữa các thế hệ, đặc biệt là giữa giáo viên lớn tuổi và học sinh, có thể tạo ra những khó khăn trong việc xây dựng một văn hóa số thống nhất. *Thứ hai*, bảo mật và đạo đức số, việc sử dụng công nghệ số trong trường học cũng đặt ra các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin cá nhân và đạo đức trong môi trường số. Nhà trường cần phát triển các chính sách và thực hành tốt để bảo vệ và giáo dục học sinh về những vấn đề này. *Thứ ba*, khả năng tiếp cận công nghệ, không phải tất cả học sinh và giáo viên đều có quyền truy cập vào các công nghệ hiện đại. Sự khác biệt này có thể dẫn đến sự bất bình đẳng trong học tập và tham gia vào các hoạt động của nhà trường [4].

Văn hóa quốc tế của trường đại học trong thời đại chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng trong việc định hình và phát triển kỹ năng, kiến thức cho sinh viên, cũng như giúp nhà trường thích ứng với những thay đổi của thời đại. Để phát triển một văn hóa nhà trường mạnh mẽ và hiệu quả, nhà trường cần chú trọng đến việc tích hợp công nghệ vào mọi khía cạnh của đời sống học đường, đồng thời đảm bảo rằng mọi thành viên đều được tiếp cận và hưởng lợi từ các tiến bộ này.

2.4.3. Xây dựng môi trường văn hóa quốc tế tại các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, việc xây dựng môi trường văn hóa quốc tế tại các trường đại học trở thành một yếu tố quan trọng. Môi trường này không chỉ giúp sinh viên tiếp cận với kiến thức và kỹ năng mà còn thúc đẩy sự sáng tạo, linh hoạt trong tư duy, và khả năng thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của thế giới số.

Các yếu tố cần thiết để xây dựng môi trường văn hóa quốc tế: (i) Đào tạo và phát triển ngoại ngữ, năng lực ngôn ngữ là chìa khóa để sinh viên và giảng viên có thể giao tiếp và học hỏi từ các nền văn hóa khác nhau. Do đó, việc đầu tư vào các chương trình đào tạo ngoại ngữ là cần thiết; (ii) Hợp tác quốc tế, thúc đẩy các chương trình hợp tác quốc tế, trao đổi sinh viên và giảng viên, liên kết đào tạo với các trường đại học và cao đẳng nước ngoài để tạo cơ hội học tập và nghiên cứu đa văn hóa; (iii) Ứng dụng công nghệ trong giáo dục, công nghệ số là cầu nối quan trọng để kết nối các nền văn hóa khác nhau. Việc triển khai các lớp học trực tuyến, các khóa học mở rộng (MOOCs), và

các công cụ học tập số giúp sinh viên tiếp cận kiến thức toàn cầu một cách dễ dàng hơn; (iv) Phát triển môi trường học tập đa văn hóa, tạo ra không gian học tập, sinh hoạt đa văn hóa trong trường thông qua các hoạt động giao lưu, sự kiện văn hóa, hội thảo quốc tế để sinh viên có cơ hội tiếp xúc và hiểu rõ hơn về các nền văn hóa khác; (v) Xây dựng chương trình đào tạo quốc tế, tích hợp các yếu tố quốc tế vào chương trình giảng dạy, từ nội dung môn học đến phương pháp giảng dạy, giúp sinh viên không chỉ học hỏi kiến thức chuyên môn mà còn hiểu sâu về bối cảnh chuyên đổi số [8].

Một số thách thức mà các nhà quản lý phải đối mặt trong xây dựng văn hóa nhà trường thời đại chuyển đổi số hiện nay. *Thứ nhất*, khác biệt văn hóa và nhận thức, việc điều chỉnh để phù hợp với các nền văn hóa khác nhau có thể gặp khó khăn, đặc biệt là khi có sự khác biệt lớn về phong tục, tập quán và lối sống. *Thứ hai*, cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, để triển khai hiệu quả chuyển đổi số và xây dựng môi trường văn hóa quốc tế, các trường cần đảm bảo có đủ cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tiên tiến. *Thứ ba*, nguồn lực tài chính và nhân lực, việc đầu tư vào các chương trình hợp tác quốc tế và phát triển môi trường đa văn hóa đòi hỏi nguồn lực lớn về tài chính và con người [3].

Xây dựng môi trường văn hóa quốc tế trong các trường đại học Việt Nam là một bước đi chiến lược trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Điều này không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục mà còn trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để thành công trong thế giới chuyển đổi số và toàn cầu hóa.

2.5. Thực trạng xây dựng môi trường văn hóa quốc tế tại các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

Về mức độ nhận thức, trung bình các đối tượng đánh giá việc gia tăng chương trình liên kết và hợp tác quốc tế ở mức rất quan trọng là 47,29%; ít quan trọng ở mức 38,69% và không quan trọng ở mức 14,02%. Tuy nhiên, nếu cán bộ quản lý và người học đánh giá mức độ rất quan trọng cao nhất cho nội dung “Xây dựng chiến lược, kế hoạch và đầu tư thích đáng cho các chương trình liên kết và hợp tác quốc tế phù hợp với sứ mạng, nguồn lực và định hướng phát triển của cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục” (tỉ lệ lần lượt là 60% và 55,17%) thì giảng viên và nhân viên lại lựa chọn nội dung “Sử dụng các phương pháp định lượng và định tính, đánh giá theo quá trình, kết hợp đánh giá với tự đánh giá để đánh giá kết quả học tập của học viên, chất lượng của giảng viên” (tỉ lệ 52,04%).

Về mức độ biểu hiện, theo đánh giá của giảng viên, nhân viên và người học, nội dung được đánh giá mức độ tốt cao nhất là: “Xây dựng chiến lược, kế hoạch và đầu tư cho các chương trình liên kết và hợp tác quốc tế phù hợp với sứ mạng, nguồn lực và định hướng phát triển của cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục” (tỉ lệ tương ứng là 33,22% và 23,79%); trong khi đó cán bộ quản lý lựa chọn “Sử dụng các phương pháp định lượng và định tính, đánh giá theo quá trình, kết hợp đánh giá với tự đánh giá chương trình liên kết và hợp tác quốc tế của học viên nâng cao chất lượng của giảng viên” (tỉ lệ 39,43%). Tuy nhiên, việc xây dựng môi trường học thuật của các nhà trường hiện nay được đánh giá ở mức độ khá và trung bình là chủ yếu, trong đó trung bình chung có 22,51% đánh giá ở mức độ tốt; 30,69% đánh giá ở mức độ khá; 30,15% đánh giá ở mức độ trung bình và 16,65% đánh giá ở mức độ chưa đạt yêu cầu. Điểm trung bình của các nội dung trong xây dựng môi trường học thuật được thể hiện trong Bảng 1. Về mức độ nhận thức, điểm trung bình của các nội dung dao động trong khoảng 2,31-2,39, là mức đánh giá từ ít quan trọng đến rất quan trọng. Trong đó, nội dung thứ 8 (Điểm trung bình = 2,38); sau đó đến nội dung thứ 1 và thứ 5 (Điểm trung bình = 2,37). Tiếp theo là nội dung thứ 7 và thứ 3 (Điểm trung bình lần lượt là 2,36 và 2,35) là những nội dung được đánh giá ở mức rất quan trọng.

Về mức độ biểu hiện, điểm trung bình của các nội dung dao động trong khoảng 2,3-2,8, là mức đánh giá từ trung bình đến khá. Trong đó, nội dung thứ 8 và thứ nhất được đánh giá cao nhất (cùng điểm trung bình = 2,8); sau đó đến nội dung thứ 3 (Điểm trung bình = 2,7); tiếp theo là nội dung thứ 7 (Điểm trung bình = 2,6) và ba nội dung thứ 2, thứ 4 và thứ 5 (Cùng điểm trung bình = 2,5). Đây là những nội dung được đánh giá mức độ khá. Duy nhất nội dung thứ 6 “Khuyến khích công bố công trình nghiên cứu khoa học trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế; thực hiện hiệu quả hoạt động xuất bản tài liệu, tạp chí giáo dục và quản lý giáo dục, chuyển giao khoa học công nghệ về giáo dục và quản lý giáo dục” được đánh giá ở mức trung bình (Điểm trung bình = 2,3)..

Bảng 1: Mức độ nhận thức và mức độ biểu hiện về xây dựng môi trường văn hóa quốc tế tại các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay

<i>Xây dựng môi trường văn hóa quốc tế tại các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay</i>	<i>Mức độ nhận thức</i>		<i>Mức độ biểu hiện</i>	
	<i>ĐTB</i>	<i>Thứ bậc</i>	<i>ĐTB</i>	<i>Thứ bậc</i>
1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch và đầu tư các chương trình liên kết và hợp tác quốc tế phù hợp với sứ mạng, nguồn lực và định hướng phát triển của cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.	2,37	1	2,48	2
2. Khuyến khích hoạt động hợp tác, chia sẻ học thuật giữa các chương trình liên kết và hợp tác quốc tế trong và ngoài cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường và các cơ sở giáo dục đào tạo	2,31	8	2,14	5
3. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, phát triển học thuật cho các chương trình liên kết và hợp tác quốc tế của cơ sở giáo dục đại học có chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục	2,35	5	2,26	3
4. Tổ chức triển khai, đánh giá và cập nhật các chương trình liên kết và hợp tác quốc tế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục tiên tiến và thiết thực trong nước và quốc tế	2,34	6	2,04	7
5. Tổ chức các hội thảo cấp trường, cấp quốc gia và quốc tế, hội nghị, seminar khoa học, các cuộc thảo luận chuyên gia, các báo cáo chương trình liên kết và hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực học tập, nghiên cứu của cả người học và giảng viên bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục	2,37	3	2,11	6
6. Khuyến khích công bố công trình nghiên cứu khoa học trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế; thực hiện hiệu quả hoạt động xuất bản tài liệu, tạp chí giáo dục và quản lý giáo dục, chuyển giao khoa học công nghệ về giáo dục và quản lý giáo dục	2,33	7	1,84	8
7. Thực hiện nguyên tắc đạo đức trong chương trình liên kết và hợp tác quốc tế được thực hiện đúng yêu cầu, coi trọng kết quả khoa học	2,36	4	2,20	4
8. Sử dụng các phương pháp định lượng và định tính, đánh giá theo quá trình, kết hợp đánh giá với tự đánh giá chương trình liên kết và hợp tác quốc tế của học viên nâng cao chất lượng của giảng viên	2,37	2	2,48	1

Nguồn: Tác giả phân tích và xử lý số liệu trong quá trình nghiên cứu

2.5. Biện pháp và kiến nghị xây dựng môi trường văn hóa quốc tế trước bối cảnh chuyển đổi số tại các trường đại học tại Việt Nam

Một là, cần chọn lọc, học kinh nghiệm của những nước có nền giáo dục phát triển để áp dụng cho nền giáo dục tại nước ta, trong đó có việc xây dựng môi trường văn hóa quốc tế hay quốc tế hóa nhà trường. Việc này sẽ giúp chúng ta giảm bớt khó khăn, tiết kiệm được thời gian, đi đúng hướng

phát triển của thế giới. Nguồn nhân lực do nền giáo dục Việt Nam đào tạo mới đủ trình độ để hợp tác và cạnh tranh bình đẳng trên toàn cầu. Cụ thể là đổi mới mạnh mẽ nội dung chương trình và phương pháp dạy học theo hướng hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Nội dung chương trình và giáo trình cần được tổ chức xây dựng và triển khai theo hướng mở, nội dung giảng dạy phải gắn chặt và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành nghề mà người học đang theo đuổi. Về phương pháp, cho phép sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học theo nguyên tắc “cập nhật, hiện đại và đổi mới”, giảm tải tối đa giờ giảng trên lớp để người học có thời gian tự học và tự nghiên cứu. Hiện nay, khi biên soạn lại và hiện đại hoá các chương trình đào tạo, chúng ta cần học hỏi những kinh nghiệm quốc tế. Tuy nhiên, chúng ta cần phải mạnh dạn hơn nữa trong việc tham khảo có chọn lọc và sử dụng nguồn thông tin, chương trình đào tạo trên thế giới, đối với những môn khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ. Đối với những môn khoa học xã hội và nhân văn cần học hỏi cách các nước khác thiết kế chương trình dạy và học ra sao để sinh viên có thể dễ dàng trong việc tiếp cận được những kiến thức chuyên môn tiên bộ nhất, hiểu được những giá trị văn hóa truyền thống và hướng tới những giá trị nhân văn cao cả của thời đại chuyển đổi số.

Hai là, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và yêu cầu đổi mới trong giáo dục đại học thời đại chuyển đổi số hiện nay. Tập trung nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các lực lượng nhất là đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và sinh viên về vai trò của ứng dụng chuyển đổi số trong đổi mới giáo dục đại học, mục tiêu, nội dung, yêu cầu thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia nói chung, trong lĩnh vực giáo dục nói riêng. Theo đó, cần quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về chuyển đổi số trong giáo dục, thực hiện tốt quan điểm chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức, lồng ghép nội dung giáo dục về chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt là những kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với những yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, tăng cường đào tạo nhân lực công nghệ thông tin chuyên nghiệp theo hướng ứng dụng, phục vụ yêu cầu chuyển đổi số hiện nay.

Ba là, cần hoàn thiện bộ tiêu chí, tiêu chuẩn nhằm xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đào tạo quốc tế. Mục đích của việc xây dựng hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục là hàng năm sẽ đánh giá, xếp hạng các trường đại học ở Việt Nam, trên cơ sở đó, tiêu chuẩn hoá các tiêu chí lựa chọn và xếp hạng các trường đại học. Các tiêu chí đánh giá có thể là: chất lượng đào tạo, chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học, cơ chế quản lý sinh viên, quy trình làm việc. Kết quả xếp hạng sẽ là căn cứ để các trường quốc tế tham khảo về hệ thống giáo dục Việt Nam, từ đó tạo cơ hội giao lưu, hợp tác, trao đổi trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cao, phù hợp với sự phát triển của bối cảnh chuyển đổi số.

Bốn là, quốc tế hóa về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các chương trình đại học, cao đẳng. Các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay nhìn chung chưa tiếp cận với các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đại học phổ biến của thế giới. Việt Nam hiện nay, do quan niệm “nền giáo dục cần trang bị cho người học một lượng kiến thức càng nhiều càng tốt để họ có thể có một nền tảng vững chãi khi ra trường” nên vai trò, vị trí của người học chưa thực sự được quan tâm. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học còn khá lạc hậu. Các thiết bị giảng dạy, như máy chiếu, video... chỉ là phương tiện hỗ trợ để nâng cao chất lượng giảng dạy, điều quan trọng hơn cả là sự nhận thức rằng giáo dục phải mang tính sáng tạo, tinh thần trách nhiệm thể hiện qua việc cải tiến về phương pháp và chương trình học vẫn chưa được quan tâm. Đó là việc cần thiết xây dựng môi trường văn hóa quốc tế ở các cơ sở giáo dục đại học phù hợp xu thế chuyển đổi số hiện nay của các trường trong khu vực và trên toàn thế giới.

Năm là, xây dựng môi trường văn hóa quốc tế trong việc tăng cường các hoạt động nghiên cứu và công bố quốc tế, tiến tới quốc tế hóa các tiêu chuẩn đánh giá khoa học và các hoạt động về chuyên môn tại các cơ sở giáo dục đại học. Trước mắt, các cơ sở giáo dục đại học cần có các cơ chế chính sách động viên, khuyến khích các nhà khoa học nghiên cứu và tích cực công bố kết quả nghiên cứu trên các ấn phẩm khoa học quốc tế. Về lâu dài, cần đặt ra lộ trình tiến tới quốc tế hóa các tiêu chuẩn đánh giá các hoạt động khoa học và các hoạt động về chuyên môn trong tất cả các cơ sở giáo dục đại học, đồng thời cần coi đây là giải pháp quan trọng để đưa giáo dục đại học Việt Nam hội nhập sâu hơn vào môi trường quốc tế. Cần thiết phải chú trọng đến việc quảng bá hình

ảnh, uy tín cho hệ thống giáo dục đại học Việt Nam thông qua việc công bố các công trình nghiên cứu, bằng sáng chế trên toàn cầu.

Sáu là, hợp tác với các trường đại học trong khu vực và trên toàn thế giới trong việc nghiên cứu khoa học, xuất bản ấn phẩm, giáo trình, công bố quốc tế, trao đổi giảng viên, sinh viên quốc tế nhằm tiếp cận với môi trường giáo dục đại học quốc tế. Hàng ngày, làm việc trong môi trường với các chuyên gia, nhà khoa học, sinh viên quốc tế giúp cải thiện văn hóa giao tiếp, làm việc, ứng xử và tư duy hiện đại, sáng tạo phù hợp với xu thế phát triển của thời đại công nghệ số.

Bảy là, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, trình độ sử dụng công nghệ của giảng viên và sinh viên ở các cơ sở giáo dục đại học. Trong giáo dục, đào tạo nói chung, đổi mới trong giáo dục đại học thời kỳ chuyển đổi số nói riêng, người thầy đóng vai trò đặc biệt quan trọng, là yếu tố then chốt, quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo. Do đó, trước yêu cầu của quá trình chuyển đổi số đòi hỏi phải nâng cao kỹ năng, trình độ sử dụng công nghệ của đội ngũ giảng viên như là điều kiện tiên quyết, quyết định chất lượng, hiệu quả quá trình đổi mới trong giáo dục đại học thời đại chuyển đổi số. Đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học cần tập trung bồi dưỡng kỹ năng, trình độ sử dụng công nghệ của đội ngũ giảng viên, nhất là kỹ năng làm chủ công nghệ thông tin, khả năng khai thác, làm việc trên môi trường mạng, năng lực tổ chức dạy học trong kỷ nguyên số.

Tám là, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Đây vừa là yêu cầu của quá trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, vừa là giải pháp nâng cao hiệu quả đổi mới trong giáo dục đại học thời đại chuyển đổi số hiện nay. Do đó, cần tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh chương trình giáo dục đại học, xây dựng các mã ngành đào tạo mới và cập nhật chương trình đào tạo nhân lực chuyên nghiệp ở đại học và các trường cao đẳng, dạy nghề với các nội dung liên quan đến dữ liệu và công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, điện toán đám mây, Internet vạn vật, chuỗi khối, dữ liệu lớn; Xây dựng trung tâm nghiên cứu, đào tạo nhân lực về trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số liên quan để đào tạo nhân lực chuyển đổi số.

Chín là, hoàn thiện cơ sở hạ tầng mạng đồng bộ, trang thiết bị công nghệ thông tin cho cả người học, người trực tiếp giảng dạy, cơ sở giáo dục đại học và cơ quan quản lý, tạo sự thống nhất, đồng bộ, thông suốt. Đổi mới trong giáo dục đại học thời đại chuyển đổi số đòi hỏi rất lớn ở cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ. Đây là điều kiện mang tính then chốt, là điều kiện bảo đảm cho việc đổi mới giáo dục đại học trong thời đại chuyển đổi số mang lại hiệu quả. Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến, phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa làm cơ sở nâng cao hiệu quả đổi mới trong giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số hiện nay.

3. KẾT LUẬN

Xây dựng môi trường văn hóa quốc tế tại các cơ sở giáo dục là các trường đại học ở Việt Nam chính là việc xây dựng chiến lược, sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, mục tiêu phát triển của nhà trường trong bối cảnh hợp tác quốc tế sâu rộng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Hợp tác quốc tế phát triển giúp nhà trường khẳng định vai trò, vị thế cũng như thương hiệu của mình tại khu vực và trên toàn thế giới. Cần thiết xây dựng môi trường văn hóa quốc tế nhằm động viên, khích lệ các công bố quốc tế, tuyển sinh viên quốc tế và chuyển giao công nghệ, khoa học quốc tế trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cần phối hợp với Bộ Ngoại giao trong việc hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học, trao đổi giảng viên, sinh viên quốc tế, trao đổi chương trình đào tạo, nghiên cứu quốc tế và hợp tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Thường xuyên xây dựng chương trình hợp tác giáo dục thông qua việc tổ chức các Hội thảo quốc tế, Seminar chuyên đề, nghiên cứu khoa học, dự án hợp tác quốc tế nhằm phát triển, tăng cường hợp tác quốc tế giữa các trường, Viện nghiên cứu; giúp các cơ sở giáo dục Việt Nam tiếp cận môi trường giáo dục hiện đại, sáng tạo và phù hợp tiêu chuẩn quốc tế.

Chuyển đổi số đã trở thành xu thế lớn, tác động mạnh mẽ đến các lĩnh vực của đời sống xã hội, làm thay đổi mạnh mẽ cách thức, phương pháp hoạt động của con người. Do đó, tiến hành đổi mới

trong giáo dục đại học không thể không tính đến những tác động của chuyển đổi số. Việc đánh giá đúng vị trí, vai trò, tác động của chuyển đổi số đến quá trình đổi mới trong giáo dục đại học góp phần quan trọng, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đại học, thực hiện có hiệu quả quan điểm của Đảng về phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Crick, R. D., Stringher, C., & Ren. K (Eds.) (2024), *Learning to learn: International perspectives from theory and practice*, Abingdon, OX: Routledge.
2. Curriculum Development Council, Hong Kong Examinations and Assessment Authority, & Education Bureau (2023), *The New senior secondary learning journey - Moving forward to excel*. Hong Kong: Authors. Curriculum Development Council, Hong Kong
3. Curriculum Development Council (2021), *Learning to learn: The way forward in curriculum development - Lifelong learning and whole-person development*, Hong Kong: Author.
4. Curriculum Development Council (2024), *Basic education curriculum guide - To sustain, deepen and focus on learning to learn (Primary 1-6)*. Hong Kong: Author.
5. Đỗ Huy (2023), *Xây dựng môi trường văn hóa ở nước ta hiện nay từ góc nhìn giá trị học*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.
6. Education Bureau (2019), *Report on the fourth strategy on information technology in education: Realising IT potential, unleashing learning power - A holistic approach*. Hong Kong: Author.
7. Freeman, B., Marginson, S., & Tytler, R. (Eds.) (2022), *The age of STEM: Educational policy and practice across the world in science, technology, engineering and mathematics*. NY: Routledge.
8. Kennedy, K. J (2023), *Changing schools for changing times: New directions for the school curriculum in Hong Kong*. Hong Kong: Chinese University Press.
9. Trịnh Thị Minh Loan (2022), *Một số khái niệm về văn hóa*, Viện nghiên cứu sư phạm, Đại học Sư phạm Hà Nội.
10. Morris, P., & Adamson, B (2021), *Curriculum, schooling and society in Hong Kong*. Hong Kong: Hong Kong University Press.
11. Mourshed, M., Chijioke, C., & Barber, M (2024), *How the world's most improved school systems keep getting better*. London: McKinsey & Co.

BUILDING AN INTERNATIONAL CULTURAL ENVIRONMENT IN UNIVERSITIES IN THE CONTEXT OF ONGOING DIGITAL TRANSFORMATION

Abstract: School culture is a crucial factor determining the quality of education. Digital transformation not only presents opportunities for improvement but also requires educational institutions to adapt in order to maintain and develop a positive, modern, and sustainable culture. Within the scope of this study, the author delves into the following key aspects: (i) Fundamental concepts related to international culture in the context of digital transformation; (ii) Building an international cultural environment - A necessity in the digital transformation of education and training; (iii) The current state of developing an international cultural environment in universities amid digital transformation; (iv) Measures and recommendations for establishing an international cultural environment in universities, colleges, and research institutes in Vietnam in the current digital transformation era.

Keywords: Development, international culture, context, digital transformation, universities.